

Số: 152/2021/QĐST - DS

CM, ngày 26 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST – DS ngày 08 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN (gọi tắt V). Địa chỉ: Tầng x và tầng x Tòa nhà ST, số 11xx PT, phường BN, quận x, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V1 – Tổng giám đốc; **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Trần Thành C – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ- Khối ngân hàng Bán lẻ V (theo Giấy ủy quyền số 49313.21 ngày 09/7/2021 của Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Việt H (ĐT: 0947529388), ông Nguyễn Quang T, ông Hoàng Văn P (theo Giấy ủy quyền số 54409.21, ngày 06/8/2021 Giám đốc trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1977;

2.2. Bà Ngô Thị P1, sinh năm 1986 (vợ ông Q).

Đều ĐKKHKT và cư trú: Xóm x, thôn KD, xã ML, CM, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu Ngô Thị T1 - sinh năm 2005

3.2. Cháu Ngô Văn N – sinh năm 2007

3.3. Cháu Ngô Chí D – sinh năm 2009

Đều ĐKKHKT và cư trú: Xóm x, thôn KD, xã ML, CM, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của các cháu T1, N, D: Ông Ngô Văn Q và bà Ngô Thị P1 (là bố, mẹ đẻ).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị P1: Ông Ngô Văn Q theo Giấy ủy quyền ngày 10/11/2021.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8921980.19 ngày 18/12/2021 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8921980(1).19 ngày 18/12/2019.

Ông Ngô Văn Q và bà Ngô Thị P1 xác nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP QTVN số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2021 là: **602.849.665 đồng** (trong đó: nợ gốc 577.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 24.685.226 đồng, nợ lãi quá hạn: 664.439 đồng).

Kể từ ngày 23/7/2021, ông Ngô Văn Q và bà Ngô Thị P1 phải tiếp tục chịu các khoản lãi, lãi quá hạn theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Trường hợp ông Ngô Văn Q và bà Ngô Thị P1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 418, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Xóm x, thôn KD, xã ML, huyện CM, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 519073, số vào sổ cấp GCN: 00048 do UBND huyện CM, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/6/2011 đứng tên ông Ngô Văn Q và bà Ngô Thị P1. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 06535.19, quyển số 12 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/12/2019 tại Văn phòng công chứng Vạn X, thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 17/12/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện CM để thu hồi nợ.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ thu hồi khoản nợ thì ông Q, bà P1 có trách nhiệm trả tiếp số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong.

Ông Ngô Văn Q, bà Ngô Thị P1 và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

III. Về án phí: Vợ chồng ông Ngô Văn Q và bà Ngô Thị P1 có đơn xin giảm án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đã được chính quyền địa phương xác nhận, nên giảm 7.000.000 đồng tiền án phí cho ông Q, bà P1. Ông Q, bà P1 tự nguyện chịu phần án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 7.056.000 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP QTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **14.000.000** đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0075340 ngày 29/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Mai